

Bản án số: 94/2018/HSST

NHÂN DANH

Ngày: 24/4/2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Sướng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, ông Nguyễn Đăng Thúy
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tạ Hữu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- Đại diện Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn tham gia phiên toà: ông Đỗ Tá Tuấn – Kiểm sát viên

Trong ngày 24/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án thị xã Từ Sơn mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/ HSST ngày 11/ 4/2018 đối với:

* Bị cáo: **Tạ Văn D**, sinh năm 1992; HKTT: Thôn T, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố: Tạ Văn L – đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Vợ: Trần Thị Hà L sinh năm 1984; Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2017 đến ngày 30/12/2017 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 14 giờ 00 ngày 28/12/2017, tại thôn Tiêu Thượng, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Công an thị xã Từ Sơn bắt quả tang Tạ Văn D sinh năm 1992 trú tại thôn T, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H sinh năm 1991 trú tại thôn P, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình kiểm tra, H tự nguyện giao nộp cho lực lượng công an thị xã Từ Sơn 01 gói nhỏ được quấn bên ngoài là lớp băng dính màu đen, bên trong là 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (H khai: gói ma túy trên là của H mua của D với giá 500.000 đồng), thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của H 01 mảnh giấy có ghi chữ “kết quả sổ xố ngày 28/12/2017 HK10483446”; D tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng có số sê ri HK10483446. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistart B243 lắp số sim 0978960691; 01 điện thoại Nokia 1280 lắp số sim 01698666789. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và gửi vật chứng đi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số 116/KLGD-PC54 ngày 28/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

" Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có trọng lượng 0,3027 gam; là ma túy; Loại ma túy chất Methamphetamine."

Tại bản Cáo trạng số 44/CTr -VKS ngày 09/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố Tạ Văn D về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo D khai nhận: Khoảng 14h 00 ngày 28/12/2017, khi bị cáo đang ở gần nhà ở thôn T, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh thì H gọi điện vào máy điện thoại Nokia 1280 lắp số sim 01698666789 của bị cáo để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. Bị cáo đồng ý và hẹn H đến khu vực chùa Tiêu thuộc xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh để giao hàng. Sau đó, bị cáo đi bộ đến chùa Tiêu để gặp H. Tại đây, H đưa cho bị cáo 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. Bị cáo cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc rồi bị cáo đưa lại cho H 01 gói ma túy được quấn ngoài là lớp băng dính màu đen, bên trong là túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng. H cầm gói ma túy thì lực lượng công an đến bắt quả tang

Bị cáo xác định việc bị cáo mua ma túy của người khác sau đó bị cáo bán ma túy cho đối tượng nghiện để kiếm lời là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan sai gì.

Tại phiên toà hôm nay, sau khi xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo trước Toà là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Tạ Văn D từ 28 tháng tù đến 34 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 28/12/2017. Phạt bị cáo 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh; 01 mảnh giấy có ghi chữ "kết quả số xố ngày 28/12/2017 HK10483446" 02 sim điện thoại số 0978960691; 01698666789

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000đ tiền bán ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B243, trong thời hạn 1 năm. Hết thời hạn này không tìm được chủ sở hữu đích thực của chiếc điện thoại sẽ sung ngân sách nhà nước.

Tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng của bị cáo D đã nộp tại Chi cục thi hành án thị xã Từ Sơn để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Khi được nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh về số ma túy thu giữ. Do đó đã có đủ các yếu tố để xác định D đã có hành vi bán ma túy cho con nghiện khác kiểm lời. Tổng trọng lượng ma túy D đã bán trái phép cho H bị bắt quả tang là 0,327 gam Methamphetamine. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người đúng tội đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm vào một khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước ta. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hậu quả bị cáo đã tiếp tay cho những con nghiện sử dụng ma túy, gây mất trật tự xã hội, làm băng hoại phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương. Làm tăng nguy cơ lây truyền vi rút HIV trong cộng đồng, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của tương lai giống nòi. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của bị cáo cần phải xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo D là người chưa có tiền án tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền án phí và khoản tiền phạt nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với lần phạm tội này của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người tốt.

Bên cạnh việc bắt bị cáo phải chịu hình phạt chính là hình phạt tù, cần áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy mà có và 01 điện thoại Nokia 1280 cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B243 thu giữ của H. Hiện nay không xác định được địa chỉ của H và cũng không biết H ở đâu. Do vậy cần tạm giữ chiếc điện thoại này trong thời hạn 1 năm. Hết thời hạn này không tìm được chủ sở hữu đích thực của chiếc điện thoại sẽ sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng mà D đã nộp tại cơ quan thi hành án thị xã Từ Sơn cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh; 01 mảnh giấy có ghi chữ “kết quả sở xố ngày 28/12/2017 HK10483446” 02 sim điện thoại số 0978960691; 01698666789 cần tịch thu tiêu hủy.

****Liên quan đến vụ án này còn có:***

Đối với người đàn ông đó bán ma túy cho D: D khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H là người đó mua ma túy của D để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Quá trình làm việc H đó lợi dụng sơ hở trong quá trình trông giữ đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại công an xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn. Kết quả: Công an xã Phù Chẩn xác nhận không có ai có tên tuổi địa chỉ, lý lịch như H đã khai nhận. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh về H khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn D phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Tạ Văn D 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2017. Phạt bị cáo D 05 triệu đồng

Áp dụng Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo Tạ Văn D 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh; 01 mảnh giấy có ghi chữ “kết quả sở xố ngày 28/12/2017 HK10483446” 02 sim điện thoại số 0978960691; 01698666789

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000đ tiền bán ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B243, trong thời hạn 1 năm. Hết thời hạn này không tìm được chủ sở hữu đích thực của chiếc điện thoại sẽ sung ngân sách nhà nước.

Tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng của bị cáo D đã nộp tại Chi cục thi hành án thị xã Từ Sơn để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Ban thường Vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa